

Biên Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 3024/2022/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; cư trú: phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.
- Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1983; cư trú tại: phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ánh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009, được Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 151 ngày 30/6/2009.

Nay ông H, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 30/03/2010, cháu Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 27/06/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo L, sinh ngày 18/06/2014. Hai bên thỏa thuận giao cháu L cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Ng và cháu K cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ánh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo L, sinh ngày 18/06/2014 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 30/03/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 27/06/2012 cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà T, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Ánh T không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ánh T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004924 ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông H và bà T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan quản lý đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Nguyệt**